

Bản án số: **14/2021/HS-ST**
Ngày 20 tháng 5 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Khanh
- Bà Lê Thị Diễm Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Quách Thị Đào-Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2021/TLST-HS, ngày 29 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/ QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ tên: **Bành Thị Kim B**; Sinh năm 1982;

Nơi cư trú: ấp L, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng;

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 3/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Bành Văn S và bà Nguyễn Thị H;

Có chồng tên Trần Trung T và 02 người con sinh năm 2006 và 2009;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Bị cáo đã 01 lần bị Công an xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản ngày 12/4/2019, bị cáo đã chấp hành và đến nay đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Triệu Du N, Luật sư của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

Bị hại: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1971, trú tại ấp X, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

Người tham gia tố tụng khác:

- Bà Nguyễn Thị Kim A, trú tại ấp N, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, là người chứng kiến (vắng mặt)

- Anh Đỗ Hồng P, trú tại ấp N, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, là người chứng kiến (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 01 năm 2021, Bành Thị Kim B, sinh năm 1982, ngụ ấp L, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng điều khiển xe máy biển kiểm soát 83CA-017.XX đến chợ T thuộc ấp N, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, chị B đậu xe cặp bên hông tiệm thuốc tây của bác sĩ N1, rồi đi bộ qua lộ đal đến nơi bán gà của bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1971, ngụ ấp X, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng đang bán gà ở chợ T. Chị B kêu bà C “*bán cho 01 con gà, lựa con gà nhỏ dùm*”, bà C đi bắt 01 con gà đem cân và gỡ chiếc túi đeo chéo màu đen dùng để đựng tiền bán gà đặt vào trong chiếc giỏ gân màu xanh và đi làm gà cho chị B. Trong thời gian chờ bà C làm gà thì chị B lấy ghế ngồi cạnh chiếc giỏ gân màu xanh của bà C, còn bà C thì đang làm gà cách chỗ chị B ngồi khoảng 01 mét, chị B và bà C ngồi cùng hướng với nhau. Chị B nhìn thấy giỏ xách màu đen (loại túi đeo chéo) đựng tiền của bà C nên chị B mới nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, khi chị B thấy bà C đang làm gà không chú ý quan sát tài sản, chị B dùng hai tay mở dây kéo chiếc giỏ xách của bà C, rồi lấy một cọc tiền được buộc dây thun bỏ vào túi áo khoác của mình (sau này xác định cọc tiền được buộc dây thun là 13.800.000 đồng). Lúc này, bà C quay lại thì phát hiện nên chụp lấy tay chị B và truy hô “*nó lấy tiền tôi nè, nó lấy tiền tôi nè*”. Bà C vừa giữ tay chị B, vừa dùng tay lấy lại tiền trong túi áo khoác của chị B vừa trộm được và để lại vào trong chiếc giỏ xách màu đen của bà C, rồi tiếp tục lấy tiền trong túi quần của chị B và để vào trong chiếc giỏ xách màu đen. Bà C trình báo cho Công an xã T đến để tiếp nhận giải quyết vụ việc, bà C đã giao nộp chiếc giỏ xách cùng với số tiền trong giỏ là 17.634.000 đồng. Công an xã T tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và mời những người liên quan về trụ sở để tiếp tục làm rõ. Tại Cơ quan điều tra, Bành Thị Kim B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong quá trình điều tra đã xác định được trong số tiền 17.634.000 đồng mà bà C đã giao nộp trong giỏ xách, gồm có cọc tiền cột dây thun 13.800.000 đồng là của bà C mà chị B đã lấy, số tiền 2.419.000 đồng là tiền của bà C bán gà có được để ở ngăn giữa của chiếc giỏ xách còn lại, và số tiền 1.415.000 đồng là của chị B mang theo bị bà C lấy bỏ vào giỏ xách giao nộp Công an.

Trên cơ sở kết quả điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ thu được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kế Sách đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Bành Thị Kim B về tội Trộm cắp tài sản; áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/3/2021 đến nay.

Cáo trạng số 14/CT-VKS-H.KS, ngày 28/4/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách nhận định hành vi phạm tội nêu trên của Bành Thị Kim B thuộc trường hợp lén lút lấy tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng nên quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Kế Sách để xét xử Bành Thị Kim B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản Cáo trạng số 14/CT-VKS-H.KS, ngày 28/4/2021 nêu trên; đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, động cơ phạm tội của bị cáo, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bành Thị Kim B, xử phạt bị cáo với mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu khác nên không đặt ra xem xét. Về vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đồng tình với việc truy tố và xét xử bị cáo về tội danh “Trộm cắp tài sản”, nhưng có đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh, động cơ, mục đích phạm tội, cho rằng bị cáo nhất thời phạm tội vì hoàn cảnh khó khăn của gia đình, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng, tại tòa, bị cáo được bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, về nhân thân bị cáo tuy có 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính vào tháng 4/2019, nhưng bị cáo đã chấp hành xong và thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính tính đến ngày phạm tội lần này đã quá 06 tháng, nên đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo là đã thấy được việc làm của mình khi thực hiện các hành vi đã được phân tích tại phiên tòa là vi phạm pháp luật, xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, vắng mặt người chứng kiến bà Nguyễn Thị Kim A và anh Đỗ Hồng P, nhưng xét thấy sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa, vị đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo và những người có mặt đều không yêu cầu hoãn phiên tòa, nên căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kế Sách, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và đương sự trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo theo Cáo trạng truy tố về tội “Trộm cắp tài sản”, tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ các hành vi phạm tội của mình, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; cụ thể là bị cáo thừa nhận đã có hành vi lén lút lấy cắp số tiền 13.800.000 đồng của bị hại bà Nguyễn Thị C. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương. Vì vậy, việc Viện Kiểm sát truy tố ra trước Tòa án để xét xử bị cáo Bành Thị Kim B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

“Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

... ”.

[5] Xét thấy bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì chỉ muốn hưởng thụ thành quả lao động của người khác và xem thường sự trừng phạt của pháp luật, nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nêu trên. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng một hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội sau này và đồng thời cũng răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên được coi là chưa gây thiệt hại và được bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt; ngoài ra, bị cáo có người cha ruột là người có công với nước (ông Bành Văn S được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất), do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[7] Đối với yêu cầu của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo đề nghị cho hưởng án treo, xét thấy bị cáo có đủ điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo quy định tại Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị C đã nhận lại tài sản bị mất là số tiền 13.800.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về vật chứng đang được thu giữ, tạm giữ cần được xử lý như sau:

Đối với 01 giỏ xách màu đen, loại dây vải, có 04 ngăn kéo (không rõ nhãn hiệu) được xác định là của bị hại bà Nguyễn Thị C sở hữu, nên căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại cho bà C.

Đối với 01 áo khoác màu xanh, có dòng chữ “Gucci” và số tiền 1.415.000 đồng, được xác định là của bị cáo sở hữu nhưng không do phạm tội mà có, nên căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại cho bị cáo.

[10] Về án phí: Người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nhưng bị cáo thuộc trường hợp “**cá nhân thuộc hộ cận nghèo**” và có đơn yêu cầu miễn án phí, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136, 293, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; điểm a khoản 1 Điều 23 và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Bành Thị Kim B phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt Bành Thị Kim B 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án ngày 20/5/2021 và thực hiện nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 29/4/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, được xử lý như sau:

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị C 01 giỏ xách màu đen, loại dây vải, có 04 ngăn kéo (không rõ nhãn hiệu);

- Trả lại cho bị cáo Bành Thị Kim B 01 áo khoác màu xanh, có dòng chữ “Gucci” và số tiền 1.415.000 đồng.

3. Về án phí: Bị cáo Bành Thị Kim B được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo và đương sự trong vụ án
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã A, huyện K-ST;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Công an huyện K;
- Chi cục THA dân sự huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Diệu